

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 470-KH/TU ngày 19/4/2024
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW
ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục,
giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng
học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 29-CT/TW);

Thực hiện Kế hoạch số 470-KH/TU ngày 19/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 470-KH/TU).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 470-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã được nêu trong Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 470-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp, định hướng trong Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 470-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch hành động cụ thể nhằm khắc phục có hiệu quả những hạn chế trong công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Xác định rõ nội dung công việc và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông tại từng địa phương, đơn vị.

- Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 470-KH/TU ngày 19/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội tích cực tham gia công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch số 470-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 06/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; duy trì và nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn; nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và giáo dục thường xuyên; gắn việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ với việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay; nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học lựa chọn hướng đi phù hợp, tiếp cận nghề nghiệp và học tập suốt đời, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong khu vực miền núi phía Bắc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi

- 100% xã, phường, thị trấn và 100% huyện, thành phố duy trì vững chắc chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Đến năm 2030, tỉnh Tuyên Quang hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi.

2.2. Đối với phổ cập giáo dục tiểu học

- Huy động 100% trẻ em ở độ tuổi 6 tuổi vào lớp 1; 100% số trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi phải phổ cập hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

2.3. Đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở

- 100% số thanh niên, thiếu niên độ tuổi 15 đến 18 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở; 98% số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp.

- 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; tỉnh Tuyên Quang đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

2.4. Đối với xóa mù chữ

- 100% người trong độ tuổi 15 đến 35 biết chữ giai đoạn 2; trên 99,5% người trong độ tuổi 15 đến 60 biết chữ giai đoạn 1 và trên 98% người biết chữ giai đoạn 2.

- 100% xã, phường, thị trấn duy trì chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 100% huyện, thành phố duy trì chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỉnh Tuyên Quang duy trì vững chắc chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2.5. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên theo Luật Giáo dục năm 2019; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng và tự học để nâng cao năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo.

2.6. Đối với phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông

- Thu hút ít nhất 35% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tham gia đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên kết hợp đào tạo nghề nghiệp với học văn hóa chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

- Có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục đào tạo trình độ cao đẳng, đại học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của chính quyền cơ sở

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, đa dạng các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến các đơn vị.

Chính quyền các cấp cần tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, đồng thời tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Gắn kết việc bình xét các danh hiệu thi đua trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh với các danh hiệu thi đua xây dựng gia đình học tập, dòng họ học tập, cộng đồng học tập và đơn vị học tập.

Hằng năm, các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

Đổi mới công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng xã hội về tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đa dạng hoá công tác tuyên truyền, vận động thông qua các hình thức thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, nhất là đối với người học và gia đình; tăng cường sự tham gia của các cơ quan truyền thông đại chúng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, Internet. Kịp thời biểu dương những cá nhân, những đơn vị có nhiều đóng góp tích cực và có kết quả cao trong công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh.

3. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo; thực hiện tốt chủ trương đổi mới chính sách tiền lương

Thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, tiếp cận chuẩn các nước tiên tiến. Chú trọng việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất, tư tưởng, đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên; nâng cao chất lượng cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục gắn với quy hoạch nhân lực ngành Giáo dục. Thực hiện tốt việc liên kết giữa trường sư phạm với địa phương trong xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên các cấp học; bảo đảm phân bổ hợp lý về số lượng, cân đối về cơ cấu trong tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các cấp học, các đơn vị trường học, các môn học.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt chủ trương đổi mới chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, thu hút, bảo đảm điều kiện cần thiết để giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với giáo viên công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cơ sở giáo dục chuyên biệt.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước

Nâng cao vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước để bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; tăng cường nguồn lực, bảo đảm ngân sách để hoàn thành các mục tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, ưu tiên phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi.

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Củng cố bền vững kết quả phổ cập giáo dục các cấp học; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS)

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, bảo đảm cho mọi công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ học tập, hoàn thành phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; chú trọng trang bị kiến thức và kỹ năng thiết yếu cho người mới biết chữ, duy trì và nâng cao tính bền vững đối với kết quả xóa mù chữ cho người lớn, chú trọng xoá mù chữ chức năng (*trình độ, kỹ năng đọc, viết, tính toán không đủ để thực hiện những chức năng cần thiết mà hoạt động lao động - nghề nghiệp đòi hỏi*).

Tăng cường tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, điều kiện thực tế và tạo cơ hội tiếp tục học tập; tạo điều kiện cho người trong độ tuổi lao động có thể tự tạo việc làm hoặc chuyển đổi nghề nghiệp, thích ứng với những thay đổi của xã hội; đồng thời, phát triển hệ thống giáo dục mở để tạo cơ hội học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, cân đối cơ cấu ngành nghề, phát triển giáo dục gắn với kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

6. Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá gắn với quy hoạch hệ thống giáo dục quốc dân, quy hoạch tỉnh, ngành, địa phương. Đặc biệt quan tâm phát triển mạng lưới trường mầm non, phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và quy hoạch, sắp xếp hợp lý điểm trường, lớp học ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Củng cố, phát triển bền vững mô hình trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn nhằm thực hiện các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng liên quan đến phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn (*kỹ thuật, công nghệ, y tế, sức khỏe cộng đồng, chính trị, pháp luật, văn hóa,...*).

Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện, Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật – Công nghệ Tuyên Quang, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp củng cố tổ chức và hoạt động theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa để tạo điều kiện cho cán bộ và Nhân dân có điều kiện thuận lợi tham gia học tập. Học sinh tốt nghiệp THCS vừa được học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THPT vừa được học Chương trình đào tạo nghề trình độ trung cấp.

Phát triển các trung tâm tin học, trung tâm ngoại ngữ, trung tâm giáo dục kỹ năng sống, ... nhằm đáp ứng nhu cầu học tập phong phú, đa dạng của cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người lao động.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập

Các cơ sở giáo dục đẩy mạnh khai thác hạ tầng công nghệ thông tin để ứng dụng trong việc tổ chức đào tạo từ xa, dạy học qua mạng internet.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan cần cập nhật thông tin và kiến thức kịp thời lên Cổng thông tin điện tử để cán bộ, người dân có điều kiện tham khảo và học tập.

Cán bộ, công chức và người lao động tích cực khai thác các tài liệu có trên mạng trong việc nâng cao kiến thức cho bản thân.

Ứng dụng chuyển đổi số để đồng bộ dữ liệu quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ liên thông với các nền tảng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, dữ liệu dân cư.

8. Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người được học tập suốt đời

Tiếp tục ưu tiên hỗ trợ kinh phí để củng cố, phát triển bền vững các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã; tạo điều kiện thuận lợi cho các trung tâm học tập cộng đồng tham gia hoạt động phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh, đào tạo nghề, nâng cao kỹ năng, xây dựng xã hội học tập đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

Đẩy mạnh xã hội hoá, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là trường mầm non, nhà trẻ ngoài công lập tại khu vực có nhu cầu, khu đô thị đông dân cư, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Hỗ trợ học nghề, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông lựa chọn chương trình giáo dục phù hợp, có điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, liên thông giữa các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp và cấp học cao hơn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khai thác có hiệu quả tài nguyên giáo dục mở góp phần phát triển nguồn nhân lực bền vững, tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí, cân đối trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập; nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và các nguồn vốn huy động, đóng góp hợp pháp theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tổ chức, đoàn thể liên quan để tuyên truyền, triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch này; hằng năm tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Kịp thời tham mưu, đề xuất những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý dữ liệu về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và dữ liệu về dân cư.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra việc nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan liên quan và các địa phương xây dựng, thực hiện kế hoạch phát triển các cơ sở dạy nghề; mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, dạy nghề gắn với sản xuất ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên diện chính sách theo quy định.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác phát triển về quy mô và nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo, dạy nghề theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 06/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chỉ đạo trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật – Công nghệ Tuyên Quang phối hợp với các cơ sở dạy nghề mở rộng quy mô, đa dạng hoá các loại hình đào tạo nghề nhằm khuyến khích thanh thiếu niên tốt nghiệp THCS vào học nghề trình độ trung cấp, khuyến khích thanh niên tốt nghiệp THPT vào học nghề trình độ cao đẳng, đảm bảo chỉ tiêu theo Kế hoạch số 470-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ tiêu tại Kế hoạch này.

- Tổ chức, chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghề nghiệp cho người lao động tại các trung tâm học tập cộng đồng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu phân bổ, lồng ghép vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Sở Tài chính

Hằng năm, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước và hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phân bổ dự toán kinh phí nói chung và phân bổ dự toán thực hiện các nội dung chi theo kế hoạch; hướng dẫn, quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Giao số lượng người làm việc hằng năm và bổ sung biên chế giáo viên cho các cấp học sau khi được Ban Tổ chức Trung ương giao, bổ sung theo số lượng được Bộ Chính trị xác định tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 đảm bảo kịp thời, phù hợp để triển khai hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và đẩy mạnh phân luồng học sinh.

- Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận viên chức; ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhằm nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan xây dựng các chương trình, tài liệu liên quan đến nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, triển khai các chuyên đề thuộc lĩnh vực chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân và các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện việc hỗ trợ lao động nông thôn học tập suốt đời.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức nông nghiệp, nông thôn cho người lao động tại các huyện, thành phố và các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh định hướng đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ và đẩy mạnh phân luồng học sinh.

8. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở

Chủ động, tăng cường công tác truyền thông, phản ánh kịp thời tình hình thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong toàn tỉnh.

9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền về nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tình hình thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 470-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân tham gia công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Trong đó:

10.1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với cơ quan liên quan chỉ đạo, theo dõi việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho người lao động trong các doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các cấp Công đoàn làm tốt công tác tuyên truyền và vận động công đoàn viên, cán bộ công nhân viên chức tích cực tham gia thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp có tổ chức công đoàn thành lập Ban Khuyến học và đăng ký xây dựng “Đơn vị học tập”.

10.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo công tác vận động và tuyên truyền tới từng chi Hội về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập; tích cực hưởng ứng phong trào quyên góp ủng hộ, phong trào giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập và lao động sản xuất, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường.

- Tuyên truyền vận động phụ nữ, trẻ em gái chưa biết chữ tích cực tham gia các lớp xóa mù chữ, các lớp chuyên đề, các lớp giáo dục sức khỏe cộng đồng, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục ở địa phương.

10.3. Tỉnh đoàn Tuyên Quang

- Chỉ đạo các tổ chức Đoàn cấp huyện, cơ sở Đoàn trực thuộc làm tốt công tác tuyên truyền để đoàn viên, thanh, thiếu niên nhận thức rõ, đầy đủ nghĩa vụ và quyền lợi đối với công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các phong trào, cuộc vận động hỗ trợ đoàn viên, thanh, thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục tham gia học tập, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

11. Hội Khuyến học tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, đoàn thể trong công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập.

- Chỉ đạo Hội khuyến học các cấp phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức phát triển các tài liệu dạy và học để hỗ trợ người dạy, người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục, học tập trong các trung tâm học tập cộng đồng; lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập thông qua mạng lưới khuyến học các cấp, Cổng thông tin điện tử và bản tin của Hội Khuyến học tỉnh.

- Chỉ đạo cấp Hội cơ sở phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo và trung tâm học tập cộng đồng điều tra, theo dõi, nắm tình hình học tập của học sinh, học chuyên đề của các đối tượng ở các xóm, bản, tổ và có biện pháp giúp các địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập.

- Hằng năm phối hợp thực hiện kiểm tra đánh giá xếp loại “*Công dân học tập*”, “*Gia đình học tập*”, “*Dòng họ học tập*”, “*Đơn vị học tập*”, “*Cộng đồng học tập*” theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.

12. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chỉ đạo việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; đưa các chỉ tiêu về phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm của địa phương.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể của địa phương tạo mọi điều kiện, cơ hội để cán bộ của đơn vị được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Chỉ đạo các trung tâm học tập cộng đồng tích cực mở các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho nhân dân trên địa bàn.

- Bố trí ngân sách phù hợp, đúng quy định cho phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, phân luồng học sinh và xây dựng xã hội học tập ở địa phương.

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp*) kết quả thực hiện hằng năm (*trước ngày 25/12*) hoặc báo cáo đột xuất theo quy định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp*) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các TCCTXH tỉnh
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức liên quan;
- Hội Khuyến học tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy (p/h chỉ đạo);
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương